

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 183/2024/HSST

Ngày: 23/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Bình

2. Ông Nguyễn Ngọc Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc An Chi - Thư ký Tòa án quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2024/TLST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐXXST - HS ngày 13/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Thị H, sinh năm: 1994, tại Thái Nguyên; ĐKTT: Xóm TX, xã TC, thành phố PY, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H1; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 103 ngày 29/3/2024 của Công an quận Tây Hồ lập, lý lịch địa phương và trích lục tiền án, tiền sự do Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội cung cấp, bị cáo không có tiền án, tiền sự; Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1997, tại Thái Nguyên; ĐKTT: Tổ dân phố TT, xã ĐT (nay là phường ĐT), thành phố PT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Ng và bà Võ Thị H2; Vợ Đinh Thị Ngọc Á; Có 03 con: Con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 104 ngày 29/3/2024 của

Công an quận Tây Hồ lập và lý lịch địa pH và trích lục tiền án, tiền sự do Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an thành phố Hà Nội cung cấp, bị cáo có 01 tiền án (chưa xóa): Bản án số 116/2022/HS - PT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt từ ngày 20/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1973; ĐKTT: Tổ dân phố TT, xã ĐT (nay là phường ĐT), thành phố PT, tỉnh TN (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 20/3/2024, Duyên (bạn xã hội của H) sử dụng số điện thoại 0982197530 gọi điện và nhắn tin qua zalo nhờ H mua hộ ma túy 03 viên ma túy “keo”, 03 chỉ “ke” và 01 gói ma túy “nước vui” (ma túy tổng hợp). H nói không biết chỗ mua nước vui, nên Duyên bảo H mua hộ 5 viên ma túy “keo” và 3 chỉ ma túy “ke”. H đồng ý và gọi điện nhờ Nguyễn Ngọc S mua hộ 5 viên ma túy “keo” và 3 chỉ ma túy “ke”. S đồng ý và báo giá tiền ma túy là 6.500.000đồng, đồng thời phải chuyển khoản trước cho S. S hứa sẽ cho H 500.000đồng tiền công giới thiệu khách mua ma túy. H thông báo lại cho Duyên, Duyên nói không có tiền trong tài khoản, H cứ chuyển khoản trước, khi nào mang ma túy đến thì Duyên sẽ trả H bằng tiền mặt. Sau đó, H chuyển khoản số tiền 1.000.000đồng từ tài khoản số xx của H, mở tại ngân hàng Viettinbank đến tài khoản số xx của S, mở tại ngân hàng MB Bank. H hẹn S đến khu vực đường Lâm Tiến, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đón H. Sau khi thỏa thuận xong, S đi đến khu công nghiệp SamSung, thành phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, S gặp và mua được của một người phụ nữ không quen biết 3 viên ma túy “keo” và 3 chỉ ma túy “ke” với giá 3.900.000đồng. Sau khi mua được ma túy, S điều khiển xe ô tô BKS 20A - xx đi đến điểm hẹn đón H và cả hai cùng đi đến phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Khi đến phố Võng Thị, S đã gửi xe ô tô ở đầu phố, rồi thuê xe ôm cùng H đi giao ma túy. Khi đến gần số 30 Võng Thị, H và S xuống xe đi bộ. Khi S cùng H đến trước số 30 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội thì bị tổ công tác Công an phường Thụy Khuê kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra hành chính, Nguyễn Ngọc S tự nguyện giao nộp cho tổ công tác toàn bộ số ma túy và khai nhận 01 túi nilon bên trong có 03 túi nilon, bên trong mỗi túi đều chứa 01 viên nén màu xanh là ma túy thuốc lắc; 03 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa tinh thể màu trắng là ma túy

Ketamine mang đi để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu và đưa S, H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở công an phường Bưởi để giải quyết.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Ngọc S:

+ 01 túi nilong bên trong có: 03 túi nilong, bên trong mỗi túi nilong đều có 01 viên nén màu xanh và 03 túi nilong, bên trong mỗi túi đều có tinh thể màu trắng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng;

+ 01 xe ô tô Toyota Vios màu vàng, BKS 20A - xx đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Dương Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tại kết luận giám định số 2268/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà nội kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 2,252 gam;

- 03 viên nén màu xanh bên trong 03 túi nilong đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 1,199 gam.

Kết quả xác minh sao kê giao dịch tài khoản của Dương Thị H tại ngân hàng Viettinbank xác định: Dương Thị H chuyển khoản số tiền 1.000.000đồng cho Nguyễn Ngọc S vào hồi 15 giờ 33 phút ngày 20/3/2024.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho S: S khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

Đối với đối tượng Duyên nhờ H mua hộ ma túy: H khai không biết tên, tuổi, địa chỉ. Kết quả xác minh chủ thuê bao số điện thoại 0982197530 thể hiện chủ thuê bao là Mai Thị Duy, nhưng không có thông tin địa chỉ, không có số căn cước công dân, nên cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý.

Đối với điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Ngọc S, Dương Thị H: Cơ quan điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Ngọc S và Dương Thị H và đều sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu vàng, BKS 20A - xx, số khung RL4B29F35H5020124, số máy: 2NR X189079, đăng ký tên chủ xe là Nguyễn Ngọc S: S khai, chiếc xe ô tô trên là của ông Nguyễn Ngọc Ng (bố S là). Ông Ng là người bỏ tiền ra mua chiếc xe ô tô trên. Ông Ng để S đứng tên trên đăng ký xe là để khi có việc gì liên quan đến giao thông, bị xử phạt hành chính thì S đứng ra để giải quyết. Ông Ng khai: Ngày 05/9/2023, ông mua chiếc xe ô tô trên của anh Trần Xuân B (địa chỉ: Xóm TA, ĐC, thị xã PY, tỉnh TN) với giá 280.000.000 đồng. Sau khi mua xe, ông để con trai là Nguyễn Ngọc S đứng tên đăng ký vì nếu để tên ông, về sau có vi phạm giao thông thì ông không

đủ sức khỏe đi làm việc. Anh Trần Xuân B khai: Chiếc xe ô tô trên là của anh. Ngày 05/9/2023, anh đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Ngọc Ng với giá 280.000.000 đồng. Ông Ng là người trả tiền mua xe cho anh.

Bản cáo trạng số 151/CT - VKSTH ngày 28 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Dương Thị H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Nguyễn Ngọc S và ông Nguyễn Ngọc Ng đều có lời khai thống nhất thể hiện: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu vàng, BKS 20A -xx, số khung RL4B29F35H5020124, số máy: 2NR X189079 là thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Ngọc Ng. Ông Ng là người bỏ tiền ra mua chiếc xe ô tô trên. Ông Ng để S đứng tên trên đăng ký xe là để khi có việc gì liên quan đến giao thông, bị xử phạt hành chính thì S đứng ra để giải quyết. Trước khi S đi đăng ký xe, ông Ng và S cùng thỏa thuận: Ông Ng là chủ sở hữu chiếc xe ô tô trên, S chỉ đứng tên chứ không phải là chủ sở hữu chiếc xe ô tô trên. S và ông Ng cùng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Ng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Dương Thị H đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 đối với riêng bị cáo S) Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- + Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 116/2022/HS - PT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên là từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

- + Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

- Về vật chứng: Đề nghị,

- + Tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Ngọc S, Dương Thị H và các thành phần tham gia niêm

phong tại Biên bản đóng gói niêm phong, bên trong bao niêm phong có ma còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại ông Nguyễn Ngọc Ng 01 xe ô tô Toyota Vios, màu vàng, BKS 20A-784.72.

-Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì. Nói lời sau cùng: Các bị cáo biết mình sai, vi phạm pháp luật, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; Lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng số của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 20/3/2024, tại trước số 30 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc S, Dương Thị H đang cất giấu trái phép 2,252gam ma túy loại Ketamine và 1,199gam ma túy MDMA, mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa bán được thì bị tổ công tác Công an phường Thụy Khuê bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội*: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động, tăng nguy cơ lây nhiễm các căn bệnh HIV-AIDS.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo Dương Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S có 01 tiền án năm 2022, chưa được xóa án tích, nên bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự; Gia đình bị cáo S có công với cách mạng. Do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về vai trò phạm tội của các bị cáo và phân hóa trách nhiệm hình sự*: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành. Căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, cần áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo S có 1 tiền án, điều đó chứng tỏ bị cáo đã được cơ quan có thẩm quyền giáo dục nhưng vẫn không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do đó, bị cáo S phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo H.

Bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội mới trong thời gian thử thách, nên buộc phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo đều không có công việc và không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[8] *Về vật chứng*:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Ngọc S, Dương Thị H và các thành phần tham gia niêm phong tại Biên bản đóng gói, niêm phong ngày 20/3/2024, được đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, bên trong bao niêm phong có

ma túy loại Ketamine và MDMA thu giữ của Nguyễn Ngọc S và Dương Thị H (khối lượng ma túy còn lại sau khi đã giám định).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng (sạc không lên, không khởi động được) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra IMEI và chất lượng bên trong.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu vàng, BKS 20A - xx , số khung: RL4B29F35H5020124, số máy: 2NR X189079, tên chủ xe: Nguyễn Ngọc S. Kết quả giám định số khung, số máy là số nguyên thủy. Tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng.

Xét lời khai của anh Trần Xuân Bách, ông Nguyễn Ngọc Ng và bị cáo S cùng thống nhất thể hiện: Ngày 05/9/2023, ông Ng mua chiếc xe ô tô trên của anh Trần Xuân Bách với giá 280.000.000 đồng. S chỉ đứng tên hộ ông Ng để nếu có vi phạm giao thông thì S sẽ đứng ra giải quyết. Ông Ng không biết việc S sử dụng xe để đi bán ma túy. Quá trình điều tra, ông Ng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra “Giấy mua bán xe”, nội dung thể hiện: “*Tôi Trần Xuân Bách đã nhận đủ số tiền là: 280.000.000 đồng từ bố đẻ của anh Nguyễn Ngọc S là ông Nguyễn Ngọc Ng*”.

Xét lời khai của bị cáo S, ông Ng và người bán xe ô tô là anh Bách phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với tài liệu, chứng cứ ông Ng giao nộp tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thỏa thuận giữa các chủ thể tham gia giao dịch dân sự hoàn toàn tự nguyện. Mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Tại phiên tòa hôm nay, ông Ng và bị cáo S cùng thống nhất xác định chiếc xe ô tô trên thuộc quyền sở hữu của ông Ng và không có tranh chấp gì, nên việc ông Ng xin được trả lại chiếc ô tô nêu trên là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với người bán ma túy cho S và người nhờ H mua hộ ma túy: S và H đều không biết tên, tuổi, địa chỉ. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc S:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của bản án số 116/2022/HS - PT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2021 đến 09/12/2021 của bản án số 116/2022/HS - PT ngày 22/11/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Dương Thị H:

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bao niêm phong được dán kín, tại các mép dán có chữ ký của Nguyễn Ngọc S, Dương Thị H và các thành phần tham gia niêm phong tại Biên bản đóng gói, niêm phong ngày 20/3/2024, được đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Tây Hồ, bên trong bao niêm phong có ma túy loại Ketamine và MDMA thu giữ của Nguyễn Ngọc S và Dương Thị H (khối lượng ma túy còn lại sau khi đã giám định).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng (sạc không lên, không khởi động được) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra IMEI và chất lượng bên trong.

- Trả lại ông Nguyễn Ngọc Ng 01 xe ô tô Toyota Vios, màu vàng, BKS: 20A- xx, đã qua sử dụng; Số khung RL4B29F35H5020124; Số máy: 2NRX189079.

(Tang vật có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/9/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Dương Thị H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Chi cục THADS quận Tây Hồ;
- CAQ Tây Hồ;
- Thi hành án hình sự ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang